TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1987 tại C, Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: KDC L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Trần Khắc Q và bà Trần Thị L; chồng là Đỗ Văn D (Đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 36/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 45 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí.

+ Bản án số 87/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với 45 tháng tù của bản án số Bản án số 36/2017/HSST ngày 19/6/2017

của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 75 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 23/9/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/11/2022. Chưa được xóa án tích

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97/QĐ-XPHC ngày 16/02/2017 của Công an thị xã Chí Linh phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã thi hành hình phạt ngày 24/02/2017.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 255/QĐ-XPHC ngày 19/7/2017 của Công an thị xã Chí Linh phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã thi hành hình phạt ngày 21/7/2017.

Bị tạm giữ ngày 25/8/2023, chuyển tạm giam ngày 28/8/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1995; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/8/2023 Trần Thị Ngọc M đi xe bus từ nhà đến khu vực ga tàu, thành phố H để mua ma túy về để bán kiếm lời. M gặp và mua 3.000.000đồng ma tuý của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy M đi xe bus về nhà chia nhỏ gói ma túy ra làm nhiều túi nhỏ và để trong hộp bánh nhãn hiệu Danisa để ở nền nhà cạnh tủ quần áo phòng ngủ mục đích để ai mua thì bán.

Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2023 M đang ở nhà thì có Trần Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại: KDC N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương sử dụng số điện thoại 0374.759.283 gọi đến số điện thoại 0971.231.042 của M bảo "*Chị ơi để cho em một tý*" (ý Đ hỏi M có ma túy bán cho Đ), M trả lời "*không có*", Đ nói "*em biết có người giới thiệu cho em*", thấy Đ nói vậy thì M đồng ý bán và nói "*em chuyển vào tài khoản chị, có gì chị báo lại sau*", M nhắn tin số tài khoản 46110000936196, ngân hàng Đầu

tư phát triển Việt Nam, chủ tài khoản Trần Thị L (là tài khoản của mẹ M cho M quản lý và sử dụng- bà L không biết việc M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội) cho Đ. Sau đó Đ sử dụng số tài khoản 0341007116875, ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản Trần Văn Đ chuyển khoản cho M số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền M cầm 01 gói ma túy đi ra cách nhà M khoảng 200 mét thì M giấu gói ma túy chân cổng chào lối vào KDC N, phường C, thành phố C và gọi điện thoại cho Đ nói "*chị để ở chân cổng xóm rồi, em tự ra lấy*" xong M đi về nhà. Đ đi xe ôm đến vị trí cổng chào lấy được gói ma túy M giấu tại đó, cầm và đi về nhà sử dụng hết.

Khoảng 15 giờ ngày 24/8/2023, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho M nói "*Chị ơi cho em lấy thêm năm trăm nữa*", M trả lời "*Ừ thì em cứ gửi tiền cho chị*", Đ nói "*Tài khoản của em chỉ có ba trăm thôi em đưa chị tiền mặt được không*", M nói "*em nạp thẻ điện thoại cho chị cũng được*", sau đó Đ chuyển khoản 300.000 đồng cho M và mua 02 thẻ điện thoại Vietlle (không nhớ mã số thẻ) mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng cào thẻ, cào thẻ sau đó sử dụng số điện thoại 0347.759.283 gửi mã thẻ đến số điện thoại 0339.056.303 cho M. Sau khi nhận được tiền và thẻ điện thoại của Đ, M lấy 01 gói ma túy để ra vị trí cổng chào lối vào khu dân cư N và gọi điện thoại cho Đ nói "*ra lấy đi, chị vẫn để chỗ đấy*". Đ đi xe ôm ra lấy ma túy mua của M sau đó cầm về nhà và sử dụng hết.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho M bảo "*em lấy thêm cái nữa*" (ý là mua thêm 01 gói ma túy nữa), M trả lời "*ừ vẫn thế thôi*", Đ tiếp tục chuyển khoản cho M số tiền 500.000 đồng, M nhận tiền và cầm 01 gói ma túy ra để ở vị trí cổng chào lối vào khu dân cư N rồi gọi điện thoại cho Đ bảo Đ ra đó lấy. Đ đi xe ôm ra vị trí cổng chào lấy được gói ma túy mua của M rồi cầm về nhà giấu. Đến 8 giờ 35 phút ngày 25/8/2023, Đ cầm gói ma túy ở tay đi bộ ra đường QL37 đi xe bus đến phường S, xuống xe và đi bộ đến khu vực đồi H, KDC T, phường S, thành phố C để sử dụng. Khi Đ vừa sử dụng xong đang cầm vỏ túi ma túy vất đi thì bị lực lượng Công an thành phó Chí Linh kiểm tra phát hiện. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đ 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong bì thư ký hiệu số "1"; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, màu đen, số IMEL1: 350128810670708, IMEL 2: 352941230670704, bên trong lắp sim số 0374.759.283.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M, M tự nguyện lấy ra từ nền nhà cạnh tủ quần áo phòng ngủ của M 01 hộp bánh nhãn hiệu Danisa, kích thước 6,5cm đường kính đáy 14,5cm, bên trong chứa 04 túi nilon màu trắng: 01 túi kích thước (4x6,5)cm;

03 túi có kích thước (1,5x2)cm bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng tất cả được niêm phong bì thư ký hiệu số "2". M tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone8 màu vàng, số IMEI: 354894095500763, bên trong lắp sim số 0339.056.303, số seri sim 8984048000905173687; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, số seri 355498059269289, bên trong lắp sim số 0971.231.042, số seri sim 8984048000905506583.

Quá trình điều tra mẹ của M là bà Trần Thị L thay mặt bị cáo M giao nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền M phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận giám định số: 406/KLGĐ – KTHS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiện số "1" gửi đến giám định là ma túy loại Methemphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 04 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số "2" gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,610 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-CL ngày 02/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M từ 07 năm 09 tháng – 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 1.520g ma tuý loại Methamphetamine, 04 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số "2" niêm phong mẫu vật gửi giám định đều được niêm phong trong phong bì số 406/KL-KTHS, góc phải ký hiệu T2 và 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số "1" niêm phong mẫu vật gửi giám định đều được niêm phong trong phong bì số 406/KL-KTHS, góc phải ký hiệu T1 và 01 vỏ hộp bánh nhãn hiệu Danisa, 01 sim có số seri 8984048000905506583, 01 sim có số seri 8984048000905173687.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (bao gồm 03 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, số seri lần lượt là BD 16560075, QP 09920184, TK 11345143 đều được niêm phong trong phong bì số 289/KL-KTHS).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số IMEI 355498059269289, và 01 điện thoại di động Iphone8 màu vàng, số IMEI: 354894095500763, đều đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc M phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ ngày 23/8/2023 đến 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2023 Trần Thị Ngọc M đã 03 lần bán ma tuý cho Trần Văn Đ tại nơi ở của mình tại KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương cụ thể là:

Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2023, tại nơi ở của Trần Thị Ngọc M ở KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, M có hành vi bán trái phép cho Trần Văn Đ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, sau khi mua ma túy Đ đã sử dụng hết.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, tại nơi ở của Trần Thị Ngọc M ở KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, M có hành vi bán trái phép cho Trần Văn Đ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, sau khi mua ma túy Đ đã sử dụng hết.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, tại nơi ở của Trần Thị Ngọc Mở KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, M có hành vi bán trái phép cho Trần Văn Đ 01 gói ma túy loại Methamphetaminne với giá 500.000 đồng. Khoảng 8 giờ 35 phút cùng ngày Đ mang gói ma túy đã mua của M đến khu vực đồi H, KDC T, phường S, thành phố C sử dụng, khi Đ vừa sử dụng xong ma túy thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Ngọc M tại KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, M đã tự nguyện giao nộp 04 gói nilon màu trắng bên trong chứa 1,610 gam ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy trên M cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để kiếm lời bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã thực hiện 03 lần bán ma tuý, ngày 29/6/2017, bị cáo bị kết án, chưa được xoá án tích; ngày 29/12/2017, bị cáo bị kết án nên được coi là tái phạm; đến nay chưa được xoá án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết "tái phạm nguy hiểm". Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo đã áp dụng tình tiết "tái phạm nguy hiểm để định tội, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Chất ma tuý có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma tuý không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản. Xét tính chất, hành vi và hậu quả cũng như điều kiện kinh tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 1.520g ma tuý loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu huỷ theo quy định tại c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số "1" niêm phong mẫu vật gửi giám định và 04 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số "2" niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 vỏ hộp bánh nhãn hiệu Danisa, 01 sim có số seri 8984048000905506583, 01 sim có số seri 8984048000905173687, đều không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số IMEI 355498059269289, và 01 điện thoại Iphone8 màu vàng, số IMEI: 354894095500763, đều là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với số tiền 1.500.000đ là số tiền mua bán ma túy mà bị cáo có được nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bà L (là mẹ bị cáo) đã tự nguyện nộp hộ M.

[10] Các vấn đề khác:

[10.1] Đối với Trần Văn Đ là người ma túy túy của Trần Thị Ngọc M, sau khi mua ma túy Đ đã sử dụng hết. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trả lại Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, màu đen, số IMEL 1:

350128810670708, IMEL 2: 352941230670704, bên trong lắp sim số 0374.759.283 là phù hợp.

[10.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho M, người lái xe ôm chở Đ đến mua ma túy của M quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch; bà Trần Thị L là mẹ của Ngọc M cho M mượn số tài khoản để sử dụng, bà L không biết việc M sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[10.3] Đối với số tiền 1.500.000đ mà bà L tự nguyện nộp hộ M là tiền của bà L và bà L, M đều không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M 07 *(Bẩy)* năm 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 1.520g ma tuý loại Methamphetamine, 04 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số "2" niêm phong mẫu vật gửi giám định đều được niêm phong trong phong bì số 406/KL-KTHS, góc phải ký hiệu T2 và 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số "1" niêm phong mẫu vật gửi giám định đều được niêm phong trong phong bì số 406/KL-KTHS, góc phải ký hiệu T1 và 01 vỏ hộp bánh nhãn hiệu Danisa, 01 sim có số seri 8984048000905506583, 01 sim có số seri 8984048000905173687.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (bao gồm 03 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, số seri lần lượt là BD 16560075, QP 09920184, TK 11345143 đều được niêm phong trong phong bì số 289/KL-KTHS).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số IMEI 355498059269289, và 01 điện thoại di động Iphone8 màu vàng, số IMEI: 354894095500763, đều đã qua sử dụng.

(*Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2024 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh*).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc M phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh (01);
- VKSND tỉnh Hải Dương (01);
- Chi cục THADS TP. Chí Linh (01);
- Công an thành phố Chí Linh (01);
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân (Công an thành phố Chí Linh) (01);
- CQCSĐT-Công an thành phố Chí Linh (01);
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (01);
- Bị cáo (01);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (01);
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu TA (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Luyến